

Bản án số: **05/2021/HS-ST**
Ngày 28 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà.
2. Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1990 tại huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm PL, xã TTL, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị L; họ và tên vợ: Trần Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 61/2013/HSST, ngày 20/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo 06 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào năm 2015; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm PL, xã TTL, huyện ND, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 19/10/2020, Nguyễn Văn H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k, màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0564.831.452 gọi tới số 0812.089.227 mà H lưu trong điện thoại của mình là “A V” để hỏi mua ma túy thì người này đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 37B1 - 931.76 đi từ nhà ở xóm PL, xã TTL, huyện NĐ tỉnh Nghệ An đến thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An để gặp V. Sau khi gặp, H đưa cho V 300.000 đồng, V đưa lại cho H 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa ma túy. H cầm túi ni lông trên ra về. Khi đi đến đoạn đường đê sông Lam thuộc khối Q, thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, H mở túi ni lông ra lấy một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại H chia ra làm 02 gói nhỏ để sử dụng dần (01 gói chứa ma túy được để trong giấy thiếc bạc và 01 gói chứa ma túy được để trong mảnh giấy màu vàng ban đầu) và để toàn bộ vào túi ni lông màu trắng. Sau đó, H cho túi ni lông màu trắng trên bỏ vào gói thuốc lá nhãn hiệu THĂNG LONG, màu vàng cất giấu trong túi quần bên trái của H. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn H đang đứng ở đường đê sông Lam thuộc khối Q, thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện Nam Đàn phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 1439/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 22/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Hai mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Văn H gửi tới giám định đều là ma túy (Heroin). Chất rắn màu trắng (02 gói) thu giữ của Nguyễn Văn H có tổng khối lượng là 0,15g (không phẩy mười lăm gam)”.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSND, ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T 01 (một) xe mô tô biển số 37B1 - 931.76, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS R, màu đen trắng, đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k, màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 0564.831.452,

điện thoại đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ký hiệu C2, dán giấy niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia trên giấy dán niêm phong theo đúng quy định, bên ngoài có ghi: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H sau khi gửi giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo là trụ cột gia đình. Hiện tại con trai đang bị bệnh ung thư máu giai đoạn cuối, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 19/10/2020, tại đường đê sông Lam thuộc khối Q, thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi quần bên trái 02 gói ma túy (Heroine) có trọng lượng 0,15 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 08/CT-VKSND, ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn H là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa cho gia đình và xã hội, làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng chỉ vì ăn chơi đua đòi, bị cáo nghiện ma túy, để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo vì bị cáo không có tiền tiết kiệm nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn B là người có công với cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 37B1 - 931.76, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS R, màu đen trắng, đã qua sử dụng là tài sản chung của bị cáo và chị Trần Thị T có trong thời kỳ hôn nhân. Chị Trần Thị T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc đi mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo và chị Trần Thị T yêu cầu được nhận lại xe mô tô vì đây là phương tiện đi lại phục vụ sinh hoạt chung của gia đình. Xét yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe mô tô cho bị cáo và chị Trần Thị T.

Đối với số ma túy thu giữ được của Nguyễn Văn H đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ký hiệu C2, dán giấy niêm phong theo đúng quy định, bên ngoài có ghi: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H sau khi gửi giám định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k, màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 0564.831.452, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Đối với người đàn ông tên V mà Nguyễn Văn H khai đã bán ma túy cho mình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn đã tiến hành xác minh, điều tra nhưng không xác định lai lịch, địa chỉ nên sẽ xem xét xử lý sau khi làm rõ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T 01 (một) xe mô tô biển số 37B1 - 931.76, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS R, màu đen trắng, đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k, màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 0564.831.452, điện thoại đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ký hiệu C2, dán giấy niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia trên giấy dán niêm phong theo đúng quy định, bên ngoài có ghi: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H sau khi gửi giám định. Các vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại